

Số: 5/2025/CTS-BC

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO

Danh sách đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội tại Khu nhà M, K, L, P, Q, R Dự án nhà ở xã hội Cát Tường Smartcity

Kính gửi: - Sở Xây dựng

- UBND huyện Yên Phong

- UBND xã Yên Trung, UBND xã Thụy Hòa

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số Điều Luật Nhà ở;

Căn cứ Hướng dẫn số 06/HD-SXD ngày 20/8/2024 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung quy định về trình tự, thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Công ty cổ phần Cát Tường báo cáo Danh sách đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê với những nội dung chính như sau:

1. Tổng số căn hộ thuộc dự án: 704 Căn hộ, trong đó:

- Số căn hộ để bán: 650 Căn hộ;

- Số căn hộ để cho thuê: 0 Căn hộ;

2. Số hợp đồng đã ký của kỳ báo cáo trước: 60 Hợp đồng, trong đó:

- Số hợp đồng bán căn hộ: 60 Hợp đồng;

- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 0 Hợp đồng;

(Số hợp đồng đã ký của kỳ báo cáo trước tại báo cáo số 04/2025/CTS-BC ngày 15/04/2025).

3. Số hợp đồng đã ký trong kỳ báo cáo này: 30 Hợp đồng, trong đó:

- Số hợp đồng bán căn hộ: 30 Hợp đồng;

- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 0 Hợp đồng;

4. Số hợp đồng đã ký lũy kế đến ngày báo cáo: 90 Hợp đồng, trong đó:

- Số hợp đồng bán căn hộ: 90 Hợp đồng;

- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 0 Hợp đồng;

5. Số căn hộ nhà ở xã hội còn tồn đến thời điểm báo cáo: 560 căn

Danh sách các đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội tại Dự án tính tại kỳ báo cáo này được gửi kèm theo báo cáo này (danh sách báo cáo theo mẫu số 06).

*** Nơi nhận:**

+ Như kính gửi;

+ Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT TƯỜNG

TUQ Tổng giám đốc 



LÊ QUỲNH ANH

23002
CÔNG
CỔ P
ÁT T
NINH -

**Biểu BM 06-SXD: DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG MUA, THUÊ CĂN HỘ TẠI DỰ ÁN
DỰ ÁN: NHÀ Ở XÃ HỘI CÁT TƯỜNG SMART CITY**

TT	Họ và Tên	Thông tin cư dân							Thông tin căn hộ								Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp	Đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội (*)	
		Số CMND	Số CCCD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điện thoại di động liên lạc	Huyện/ Thành phố	Thị trấn/xã	(Tên căn hộ, tầng số)	Diện tích căn hộ (M2)	Hình thức đăng ký (Mua/Thuê/Thuê mua)	Ngày ký hợp đồng	Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng	Số hợp đồng				Tổng số giá trị hợp đồng (đồng)
1	Nguyễn Văn Lương	142727214	030094007425	20	9	1994	0375623530	Hải Dương	Huyện Thanh Miện	CTS-K-0805	69,50	Mua	29	4	2025	0805/2025/HĐMB/KH-K	1.165.333.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
2	Nguyễn Thị Ngọc Hân	125857752	027300000249	1	4	2000	0836295888	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-K-0401	71,00	Mua	3	4	2025	0401/2025/HĐMB/CTS-K	1.214.293.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
3	Vũ Văn Tùng	132420457	025099008620	15	12	1999	0388430832	Phủ Thọ	Huyện Thanh Ba	CTS-K-0506	51,10	Mua	17	4	2025	0506/2025/HĐMB-CTS-K	874.299.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Lưu Thị Lan	125857484	027300005152	22	3	2000												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
4	Đào Thị Hạnh	010622323	001159021183	19	2	1959	0936152590	Hà Nội	Quận Ba Đình	CTS-K-0706	51,10	Mua	3	4	2025	0706/2025/HĐMB-CTS-K	874.299.000	Chủ hộ	Lao động tự do	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị
	Phạm Anh Tuấn	010621663	001058002635	24	2	1958		Hà Nội	Quận Ba Đình									Vợ (Chồng)	Lao động tự do	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị
5	Nguyễn Thị Dung	122178074	024195006706	7	7	1996	0357926669	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-K-0903	51,10	Mua	3	4	2025	0903/2025/HĐMB-CTS-K	856.813.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nguyễn Đức Chung	125492533	027094009842	21	6	1994												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
6	Phạm Đức Dìn	152247948	034099007434	14	6	1999	0363852176	Thái Bình	Huyện Vũ Thư	CTS-K-0907	71,50	Mua	28	4	2025	0907/2025/HĐMB-CTS-K	1.222.845.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
7	Trần Văn Tiến	012509131	001085049374	25	1	1985	0942589985	Hà Nội	Huyện Gia Lâm	CTS-K-0909	70,00	Mua	24	4	2025	0909/2025/HĐMB-CTS-K	1.197.670.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
8	Lê Thị Hà	145446158	033192002652	22	2	1992	0978463188	Hưng Yên	Huyện Khoái Châu	CTS-L-0212	70,00	Mua	28	4	2025	0212/2025/HĐMB-CTS-L	1.197.670.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Đỗ Đình Huy	145293725	033089004562	21	8	1989												Vợ (Chồng)	Lao động tự do	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị
9	Đặng Thị Việt Phương	125005377	027179001184	12	4	1979	0976745792	Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	CTS-L-0312	70,00	Mua	28	4	2025	0312/2025/HĐMB-CTS-L	1.173.717.000	Chủ hộ	Cán bộ, công chức, viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức
10	Đỗ Kim Bách	152095436	034096012760	17	7	1996	0972494448	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-L-0411	70,00	Mua	28	4	2025	0411/2025/HĐMB-CTS-L	1.173.717.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nguyễn Thị Hà Xuyên	125773260	027198008111	10	4	1998												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
11	Vũ Thị Hương	163098566	036190005857	19	2	1990	0365865769	Nam Định	Huyện Nam Trực	CTS-L-0501	71,00	Mua	26	4	2025	0501/2025/HĐMB-CTS-L	1.214.293.000	Chủ hộ	Cán bộ, công chức, viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức
	Đỗ Ngọc Thế	163098849	036090001172	19	8	1990												Vợ (Chồng)	Lao động tự do	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị
12	Khuất Thị Tám	112482683	001191023483	15	1	1991	0977058226	Hà Nội	Huyện Thạch Thất	CTS-L-0610	70,00	Mua	15	4	2025	0610/2025/HĐMB-CTS-L	1.150.243.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Vũ Huy Nam	112482208	001091032014	20	1	1991												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
13	Ngô Thanh Hà	183534478	042078006705	29	11	1978	0989748046	Hà Tĩnh	Huyện Kỳ Anh	CTS-L-0612	70,00	Mua	25	4	2025	0612/2025/HĐMB-CTS-L	1.197.670.000	Chủ hộ	Cán bộ, công chức, viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức
	Dương Thị Hải	183157048	042187019928	5	10	1987												Vợ (Chồng)	Lao động tự do	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị
14	Nguyễn Văn Hiệp	034202007943	034202007943	11	10	2002	0353103732	Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	CTS-L-0708	70,00	Mua	28	4	2025	0708/2025/HĐMB-CTS-L	1.173.717.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp

TT	Họ và Tên	Thông tin cư dân								Thông tin căn hộ								Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp	Đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội (*)
		Số CMND	Số CCCD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điện thoại di động liên lạc	Huyện/ Thành phố	Thị trấn/xã	(Tên căn hộ, tầng số)	Diện tích căn hộ (M2)	Hình thức đăng ký (Mua/Thuê/Thuê mua)	Ngày ký hợp đồng	Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng	Số hợp đồng	Tổng số giá trị hợp đồng (đồng)			
15	Đặng Hữu Chính	145822905	033072000465	3	9	1972	0966227681/0963376817	Hưng Yên	Huyện Khoái Châu	CTS-L-0713	70,00	Mua	3	4	2025	0713/2025/HĐMB-CTS-L	1.184.974.000	Chủ hộ	Lao động tự do	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị
	Nguyễn Thị Nhân	145378345	033176005031	12	12	1976												Vợ (Chồng)	Lao động tự do	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị
16	Lài Xi Tài	121989470	024090015670	10	2	1990	0972252657	Bắc Giang	Huyện Lục Nam	CTS-L-0803	51,10	Mua	3	4	2025	0803/2025/HĐMB-CTS-L	856.813.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nguyễn Thị Huyền	122024026	024192017173	2	9	1992												Vợ (Chồng)	Lao động tự do	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị
17	Vũ Thị Minh Hằng	140247197	030162000660	9	5	1962	0977077085	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-L-0903	51,10	Mua	3	4	2025	0903/2025/HĐMB-CTS-L	856.813.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Vũ Đăng Ủy	142851517	030055007931	14	12	1955												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
18	Chữ Bá Cương	011675662	001073026542	6	2	1973	0901589208	Hà Nội	Huyện Thanh Trì	CTS-M1-0205	45,98	Mua	3	4	2025	0205/2025/HĐMB-CTS-M1	802.362.000	Chủ hộ	Cán bộ, công chức, viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức
	Trần Thúy Quỳnh	012204055	001180018838	29	10	1980												Vợ (Chồng)	Cán bộ, công chức, viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức
19	Hoàng Thị Dung	063166205	010169004978	20	3	1969	0968996456	Lào Cai	Huyện Bảo Thắng	CTS-M1-0502	69,41	Mua	17	4	2025	0502/2025/HĐMB-CTS-M1	1.187.541.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
20	Nguyễn Thị Thuý	152093486	034196004711	4	1	1996	0965479380	Thái Bình	Huyện Quỳnh Phụ	CTS-M1-0507	69,85	Mua	28	4	2025	0507/2025/HĐMB-CTS-M1	1.195.052.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
21	Nguyễn Tiến Hùng	125876344	027098001418	20	10	1998	0369982098	Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	CTS-M1-0604	45,85	Mua	28	4	2025	0604/2025/HĐMB-CTS-M1	768.817.000	Chủ hộ	Lao động tự do	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị
22	Nguyễn Văn Tại	164070006	037060000361	19	3	1960	0385016858	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-M1-0808	46,07	Mua	3	4	2025	0808/2025/HĐMB-CTS-M1	788.272.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nguyễn Thị Thanh	161591403	037161002155	2	10	1961												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
23	Nguyễn Năng Tường	125525955	027094006471	22	8	1994	0966818245	Bắc Ninh	Huyện Tiên Du	CTS-M1-109B	69,10	Mua	2	4	2025	109B/2025/HĐMB-CTS-M1	900.000.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nguyễn Thị Thu Trang	125822720	027197005379	30	1	1997												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
24	Đình Thanh Tùng	031910629	030094007425	8	10	1997	0974521583	Hải Phòng	Quận Hải An	CTS-M2-0207	69,85	Mua	17	4	2025	0207/2025/HĐMB-CTS-M2	1.195.052.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
25	Đỗ Đình Sơn	027205000266	027205000266	1	10	2005	0911625995	Hà Nội	Quận Long Biên	CTS-M2-0504	45,85	Mua	3	4	2025	0504/2025/HĐMB-CTS-M2	768.801.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
26	Nguyễn Ngọc Trường Sang	163183589	036091005932	11	12	2000	0362997667	Nam Định	Huyện Trực Ninh	CTS-M2-0510	69,85	Mua	3	4	2025	0510/2025/HĐMB-CTS-M2	1.195.052.000	Chủ hộ	Người làm việc trong quân nhân chuyên nghiệp, công an, quân đội nhân dân	Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân
27	Nguyễn Thị Kiều Khanh	060655846	027177002519	8	12	1977	0943.333.631	Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	CTS-K-0605	69,50	Mua	28	4	2025	0605/2025/HĐMB-CTS-K	1.189.115.000	Chủ hộ	Cán bộ, công chức, viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức
	Nguyễn Minh Tuyền	125015100	027073002295	7	12	1973		Bắc Ninh	Thị xã Thuận Thành									Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp

TT	Họ và Tên	Thông tin cư dân							Thông tin căn hộ								Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp	Đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội (*)	
		Số CMND	Số CCCD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điện thoại di động liên lạc	Huyện/ Thành phố	Thị trấn/xã	(Tên căn hộ, tầng số)	Diện tích căn hộ (M2)	Hình thức đăng ký (Mua/Thuê/Thuê mua)	Ngày ký hợp đồng	Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng	Số hợp đồng				Tổng số giá trị hợp đồng (đồng)
28	Nguyễn Văn Hùng	145274386	033065003439	22	10	1965	0886286443	Hưng Yên	Huyện Tiền Lữ	CTS-K-0502	69,50	Mua	28	4	2025	0502/2025/HĐMB-CTS-K	1.189.115.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	An Thị Hạnh	145725391	033165005282	18	8	1965												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
29	Thôi Văn Minh	070575350	008069005006	3	4	1969	0983016019	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-L-0801	71,00	Mua	28	4	2025	0801/2025/HĐMB-CTS-L	1.239.075.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Nịnh Thị Chặng	070882432	008172006982	21	6	1972												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
30	Đặng Thị Bích Hạnh	012314958	001184038649	13	10	1984	0372806129	Hà Nội	Quận Hai Bà Trưng	CTS-M1-0403	51,03	Mua	28	4	2025	0403/2025/HĐMB-CTS-M1	855.673.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp
	Vũ Thành Đạt	012073998	001082001349	4	5	1982												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp

